

V, ngày 09 tháng 6 năm 2020

Số: 156/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 219/2020/TLST- HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1990;

ĐKHKT: Trường trung cấp kỹ thuật tăng thiết giáp xã H, huyện B, tỉnh V

Bị đơn: Chị Lương Thị Thúy Ng, sinh năm 1991;

ĐKHKT: Tổ 9, khu D, phường D, thành phố V, tỉnh P.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn M và chị Lương Thị Thúy Ng.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh M và chị Ng đều xác định vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 12/4/2019. Khi ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận giao cho chị Ng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến khi thành niên. Anh M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*)/01 tháng. Phương thức cấp dưỡng: hàng tháng. Thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 06/2020 trở đi.

Chị Ng cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh M trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung; nợ chung, công sức đóng góp: Anh M, chị Ng đều xác định vợ chồng không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Văn M xin tự nguyện chịu toàn bộ 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (*Một trăm năm*

mười nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Xác nhận anh M đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0001131 ngày 28/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh P.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND TP. V; T. P.
- Chi cục THADS TP. V; T. P;
- UBND xã X; H. L, T. V;
- Lưu hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

Lê Anh T